

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 16 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ
Tình hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST- HNGĐ
ngày 28/11/2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐST- HNGĐ ngày
20/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Hiện nay đang ở nước ngoài

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Chị Lê Ngọc L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Hồng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2017 tại UBND xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 thì anh C đi xuất khẩu lao động tại Lào. Thời gian đó tình cảm bắt đầu rạn nứt, vợ chồng không còn L lạc với nhau nữa. Đến nay tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên chị làm đơn xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13/8/2012. Hiện cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Đồng thời chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh C đang ở Lào, chị không có địa chỉ của anh C nên đề nghị tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bà Bà Đinh Thị Thanh P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của anh C) để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn của chị.

*** Thân nhân của anh Nguyễn Hồng C – bà Bà Đinh Thị Thanh P trình bày:**

Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Hồng C. Bà cho biết hiện anh C đang đi lao động tại Lào. Anh C vẫn thường xuyên gọi điện về cho bà. Anh C chỉ nói với bà là hiện anh đang ở Lào nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên anh không thể cung cấp địa chỉ của anh C ở Lào cho Tòa án được. Việc chị L làm đơn xin ly hôn, bà P đồng ý nhận và thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C biết. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Lê Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13/8/2012 cho Chị Lê Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Do chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Lê Ngọc L nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hồng C tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị L trình bày hiện anh C đang sống và làm việc tại Lào. Tại văn bản số 24310/QLXNC - P5 ngày 14/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Nguyễn Hồng C đã xuất cảnh ngày 23/8/2022 và chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là quan hệ “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hồng C là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên Chị Lê Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

Anh Nguyễn Hồng C hiện đang ở Lào, Chị Lê Ngọc L chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh Nguyễn Hồng C, không cung cấp được địa chỉ của anh C ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Đinh Thị Thanh P, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của anh C) xác nhận anh C hiện đang ở Lào, anh C vẫn thường xuyên gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh C tại Lào nên bà không cung cấp được địa chỉ của anh C ở Lào cho Tòa án được. Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu L hiện đang ở với chị L. Anh C hiện đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu L được nên để đảm bảo cho cháu L có điều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cháu L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Do chị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Lê Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hồng C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 13/8/2012 cho Chị Lê Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 26; Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Ngọc L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000364 ngày 23/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có

quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu: HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Vũ